

# HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG CÁC CÂU LẠC BỘ SAU GIỜ HỌC CỦA TRƯỜNG TIỂU HỌC THUỘC THÀNH PHỐ FUKUROI NĂM HỌC REIWA 8

(Thời gian sử dụng từ Reiwa 8 tháng 4 ngày 1 ~ Reiwa 9 tháng 3 ngày 31)

(Khoảng thời gian đăng ký)

**Đăng ký lần 1 : Reiwa 7 tháng 10 ngày 1 (thứ tư) ~ tháng 10 ngày 31 (thứ 6)**

○Nếu gia đình có con đang gửi tại các câu lạc bộ nếu muốn tiếp tục gửi trong niên độ mới cũng cần phải đăng ký. Trường hợp chỉ muốn gửi trẻ trong các đợt nghỉ dài cũng cần đăng ký trong khoảng thời gian ghi phía trên.

○Nếu số lượng đăng ký vượt quá số lượng có thể chấp nhận được, chúng tôi sẽ xem xét đến lí do của gia đình khi gặp khó khăn trong việc chăm sóc trẻ sau khi tan học hoặc trong đợt nghỉ dài (ví dụ như người giám hộ hoặc ông bà của trẻ phải đi làm) và sẽ ưu tiên cho trẻ có mức độ cần thiết cao hơn hoặc trẻ học lớp nhỏ hơn.

Tùy theo tình hình cụ thể mà có khả năng sẽ phải chờ để được gửi trẻ vào các câu lạc bộ.

○Sau đợt đăng ký đầu tiên, với những đơn đăng ký trong các thời điểm bất kỳ (sau ngày 1 tháng 11) thì việc có vào được các câu lạc bộ hay không sẽ chỉ được chấp nhận nếu còn chỗ trống nên hãy vui lòng đăng kí đúng thời gian quy định.

| Các đợt đăng ký                                                   | Gửi thông báo kết quả<br>(Dự kiến gửi)       | Địa điểm nộp đơn<br>đăng kí bản giấy                          |
|-------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|
| <b>Lần 1 (R7 tháng 10 ngày 1 ~ tháng 10 ngày 31)</b>              | Khoảng cuối tháng 1 năm R8                   | Xem phần 1<br>“Thời gian và địa<br>điểm nộp đơn” ở<br>trang 2 |
| <b>Thời gian bất kỳ (R7 tháng 11 ngày 1 ~ R8 tháng 1 ngày 31)</b> | Khoảng cuối tháng 2 năm R8                   | Mục ※1 ở trang<br>2                                           |
| <b>Thời gian bất kỳ (R8 tháng 2 ngày 1 ~ tháng 2 ngày 28)</b>     | Khoảng giữa tháng 3 năm R8                   |                                                               |
| <b>Thời gian bất kỳ (sau R8 tháng 3 ngày 1)</b>                   | Từ giữa tháng 4 năm R8<br>(thời điểm bất kỳ) |                                                               |

○Những trường hợp đang gửi thời gian thông thường mà muốn đăng ký gửi các đợt nghỉ dài hay những trường hợp chỉ muốn đăng kí gửi vào những đợt nghỉ dài thì đăng ký theo kỳ hạn sau đây.

**※ Thời hạn đăng ký cho các đợt nghỉ dài** (Sau kỳ hạn này sẽ không đăng ký được nữa)

**(Nghỉ hè) 19/6/Reiwa 8 (thứ 6)**

**(Nghỉ đông) 20/11/Reiwa 8 (thứ 6)**

**(Nghỉ xuân) 19/2/Reiwa 9 (thứ 6)**

**○Việc đăng kí vào các câu lạc bộ sẽ tiến hành đăng kí online**

Có thể đăng kí 24 giờ trong ngày từ điện thoại thông minh hoặc máy tính.

Nếu không sử dụng điện thoại thông minh hoặc máy tính thì có thể đăng ký theo bản giấy

**Quét mã để đăng ký⇒**



Đơn đăng ký bản giấy vui lòng tải từ trang web của thành phố.

Ngoài ra, đơn đăng ký bản giấy cũng có tại các trường mẫu giáo, các câu lạc bộ sau giờ học, Ban giáo dục và chăm sóc trẻ em thành phố và trụ sở chi nhánh Asaba

## 1 Thời gian và địa điểm để nộp đơn

| Cách thức đăng ký                    | Đối tượng áp dụng                                                                                   | Địa điểm nộp đơn (thời gian nộp đơn)                                                                                                                                                                                                                |
|--------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Bản điện tử</b>                   | <b>Tất cả học sinh</b>                                                                              | Phải hoàn thành nhập thông tin muộn nhất là đến 11:59 tối ngày cuối cùng của kỳ hạn . (Có thể đăng ký trong 24h, cả thứ 7, CN và ngày lễ) .<br>Chi tiết vui lòng xem tại bản [Hướng dẫn thao tác đăng ký bản điện tử] trên trang web của thành phố  |
| Bản giấy<br>(Dành cho đăng ký lần 1) | Trẻ đang học tại các trường mầm non, mẫu giáo trong thành phố, sẽ vào lớp 1 trong năm học mới       | Nộp tại các trường ninkahoikushou, nintei kodomoen, các trường mẫu giáo công lập mà trẻ đang học.<br>※ Riêng đối với trường ninshou hoikusho, trường Yamana youchien thì nộp tại Ban trẻ em, phòng giáo dục của thành phố hoặc ban dân sự của Asaba |
|                                      | Trẻ đang gửi tại các câu lạc bộ sau giờ học trong thành phố, sẽ vào lớp 2 trở lên trong năm học mới | Nộp tại các câu lạc bộ sau giờ học mà trẻ đang gửi<br>(Trong khoảng thời gian mở cửa của câu lạc bộ)                                                                                                                                                |
|                                      | Trẻ đang không gửi tại các câu lạc bộ sau giờ học trong thành phố                                   | ※ 1<br>Nộp tại Ban Giáo dục và chăm sóc trẻ em, phòng giáo dục thành phố Fukuroi (tầng 1 trung tâm giáo dục) hoặc phòng hỗ trợ công dân chi nhánh Asaba (tầng 1)<br>(Từ 8:30 sáng đến 5:15 chiều, trừ thứ 7, chủ nhật, ngày lễ)                     |

## 2 Giới thiệu về câu lạc bộ sau giờ học

Lấy đối tượng là học sinh tiểu học mà người giám hộ vì lý do như công việc không có ở nhà sau khi trẻ tan học, các câu lạc bộ được thành lập với mục đích tạo ra nơi sinh hoạt vui chơi phù hợp để giúp các em phát triển toàn diện.

## 3 Điều kiện để sử dụng các câu lạc bộ

- Học sinh học tại các trường tiểu học của thành phố Fukuroi trong năm học R8 (trẻ sẽ vào lớp 1 đến lớp 6 trong năm R8)
- Người giám hộ vì lý do công việc hoặc bị bệnh trong một thời gian dài, gặp khó khăn khi chăm sóc trẻ sau giờ học hoặc trong giai đoạn nghỉ dài

[Điều kiện về công việc] ※ Chúng tôi sẽ xem xét trong trường hợp người giám hộ phải đi ca làm như ca đêm.

**Gửi thông thường** Ngày thường (thứ 2 đến thứ 6) làm việc từ 3 ngày/tuần trở lên (tương đương làm việc ngày thường 12 ngày/tháng trở lên) và làm việc từ 2 tiếng trở lên trong khoảng thời gian từ 13:00 đến 18:15.

**Gửi đợt nghỉ dài** Ngày thường (thứ 2 đến thứ 6) làm việc từ 3 ngày/tuần trở lên (tương đương làm việc ngày thường từ 12 ngày/tháng trở lên) và làm việc từ 4 tiếng trở lên trong khoảng thời gian từ 7:45 đến 18:15.

**Gửi thứ 7** Đối tượng là những phụ huynh đang gửi trẻ ở các câu lạc bộ thời gian thông thường hoặc đợt nghỉ dài, làm việc từ 4 tiếng trở lên trong khoảng thời gian từ 7:45 đến 18:15 vào 2 thứ 7 trở lên trong tháng.

※ Nếu muốn gửi nhiều khoảng thời gian thì cần phải đáp ứng đầy đủ những điều kiện của từng khoảng thời gian muốn gửi.

- Đối với trường hợp vào thời điểm ngày 1 tháng 4 năm R8 có ông bà từ 64 tuổi trở xuống sống cùng một khu vực của trường tiểu học, ông bà gặp khó khăn trong việc chăm sóc trẻ sau khi tan học hoặc trong đợt nghỉ dài vì lý do đi làm hoặc bệnh tật trong 1 thời gian dài (Điều kiện công việc như phía trên)

## 4 Những giấy tờ cần nộp

**Nếu đăng ký online thì không cần phải nộp đơn đăng ký bản giấy. Hãy chụp những giấy tờ cần thiết ở trang 3 bằng máy điện thoại và tải lên lúc đăng ký. Trường hợp đăng ký bằng bản giấy hãy nộp đơn đăng ký cùng với các giấy tờ sau đây :**

- Đơn đăng ký vào các câu lạc bộ sau giờ học năm học Reiwa 8
- Những giấy tờ có thể làm rõ những lý do cần thiết phải gửi trẻ vào các câu lạc bộ sau giờ học  
(Cả giấy tờ của người giám hộ và ông bà từ 64 tuổi trở xuống sống cùng một khu vực của trường tiểu học vào thời điểm ngày

1/4 năm R8 nếu có)

※Nếu có ông bà từ 65 đến dưới 70 tuổi sống cùng một khu vực của trường tiểu học vào thời điểm trên, mặc dù việc nộp các giấy tờ của ông bà là tùy ý nhưng trong trường hợp có nhiều người đăng ký thì việc lựa chọn sẽ dựa trên việc tiến hành kiểm tra nội dung của những giấy tờ có nộp hay không. Vì vậy hãy nộp tất cả những giấy tờ nếu có thể.

| Lí do                           | Những giấy tờ cần thiết phải nộp                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Đi làm                          | Giấy chứng nhận việc làm 「就労証明書」 ※Mẫu đơn thay đổi so với năm Reiwa 7<br>・ Khi đang nghỉ chăm con nhỏ (ikukyu) thì không thể đăng ký được (có thể gửi đến 8 tuần sau sinh)<br>・ Nếu công việc không cố định, có thể sẽ phải nộp thêm giấy tờ như lịch làm việc.                                                          |
| Bệnh tật<br>Khuyết tật          | Bản cam kết kiêm giải trình lý do cần gửi trẻ [保育の実施申立書兼誓約書]<br>Đính kèm Giấy khám bệnh 「医師の診断書」 ( ghi rõ thời gian điều trị cần thiết hoặc điều kiện khó khăn không thể chăm sóc trẻ ) hoặc bản sao 「障害者手帳」                                                                                                             |
| Chăm sóc y tế cho<br>người thân | Bản cam kết kiêm giải trình lý do cần gửi trẻ [保育の実施申立書兼誓約書]<br>Đính kèm bản sao 「介護保険被保険者証」 hoặc 「介護保険資格者証」 của người cần chăm sóc hoặc giấy khám bệnh 「医師の診断書」                                                                                                                                                         |
| Đang tìm việc                   | Bản cam kết kiêm giải trình lý do cần gửi trẻ [保育の実施申立書兼誓約書]<br>※ Nếu đến ngày cuối cùng của tháng vượt quá 90 ngày tính từ sau ngày bắt đầu gửi trẻ (nếu đang gửi thì tính từ lúc nghỉ việc) mà không nộp được giấy chứng nhận việc làm thì trẻ sẽ không được gửi nữa<br>※ Ngày bắt đầu gửi trẻ là ngày bắt đầu đi làm. |
| Đi học                          | Bản cam kết kiêm giải trình lý do cần gửi trẻ [保育の実施申立書兼誓約書]<br>Đính kèm bản sao 「在学証明書」 hoặc thẻ học sinh hay 「職業訓練受講指示書」<br>※ Có thể sẽ phải nộp thời khóa biểu của lớp học.                                                                                                                                           |
| Thiên tai                       | Bản cam kết kiêm giải trình lý do cần gửi trẻ [保育の実施申立書兼誓約書]<br>Đính kèm giấy chứng nhận gặp thiên tai 「罹災証明書」                                                                                                                                                                                                           |
| Khác                            | Bản cam kết kiêm giải trình lý do cần gửi trẻ [保育の実施申立書兼誓約書]<br>Đính kèm giấy tờ có thể làm rõ tình trạng gặp khó khăn khi chăm sóc trẻ.                                                                                                                                                                                 |

- ① Nếu không đính kèm đủ các giấy tờ cần thiết thì đơn đăng ký sẽ không được chấp nhận.
- ② Khi đăng ký bản điện tử, hãy đăng tải ảnh chụp của các giấy tờ cần thiết.
- ③ Những giấy tờ đăng ký sẽ được phát tại nơi tiếp nhận đơn đăng ký. Ngoài ra có thể tải xuống từ website của thành phố.
- ④ Cũng có thể dùng bản sao của những giấy tờ phía trên khi đã dùng để đăng ký vào các trường mầm non. Tuy nhiên, nếu đã quá 3 tháng kể từ ngày chứng nhận thì cần nộp lại.
- ⑤ Đã phát sinh nhiều trường hợp cùng một trẻ mà có nhiều đơn đăng ký. Vì vậy, sau khi tạo đơn, hãy vui lòng xem lại nội dung, lịch sử đã đăng ký để tránh tình trạng lặp đơn.

## 5 Ngày mở cửa và thời gian mở cửa của các câu lạc bộ

| Ngày mở cửa                                                  | Thời gian mở cửa                 | Tham khảo                                                       |
|--------------------------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------|
| Thứ 2 ~ Thứ 6 (Ngày trường học mở cửa)                       | Từ lúc tan trường đến 6:15 chiều |                                                                 |
| Trong các đợt nghỉ dài<br>(Nghỉ xuân / Nghỉ hè / Nghỉ đông ) | Từ 7:45 sáng đến 6:15 chiều      |                                                                 |
| Thứ 7 (Câu lạc bộ thứ 7)                                     | Từ 7:45 sáng đến 6:15 chiều      | Tất cả các trẻ sẽ được trông tại Fukuroi Kita Community House 2 |

- ① Trong những ngày mà phụ huynh không đi làm thì sẽ không được gửi trẻ.
- ② Các câu lạc bộ sẽ đóng cửa vào : chủ nhật, ngày lễ, lễ obon ( từ 13 ~ 15 tháng 8), ngày đầu, cuối năm (29/12 ~ 3/1)
- ③ Tùy thuộc vào thời tiết hoặc các hoạt động của trường học mà thời gian hoạt động của các câu lạc bộ có thể bị thay đổi.
- ④ Đối với các trường hợp như : trường học được thông báo nghỉ từ sáng, trường hợp có giông bão hoặc bùng phát các bệnh truyền nhiễm như cúm, trường hợp không thể sử dụng các phòng của câu lạc bộ vì các hoạt động của trường hoặc câu lạc bộ thì câu lạc bộ sẽ đóng cửa.
- ⑤ Với những câu lạc bộ đặt bên trong trường học, trong những đợt nghỉ dài, vào những ngày trường học đóng cửa (cả trường nghỉ) thì câu lạc bộ cũng không thể mở cửa.

## 6 Phần chi phí người giám hộ phải trả

| Loại hình sử dụng                                                                                                                                      | Số tiền                                   | Tham khảo                                                                                                                                              |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| ○ Gửi thời gian thông thường<br>◆ Tháng 4 ~ tháng 7, tháng 9 ~ tháng 3<br>◆ Tháng 8                                                                    | 1 tháng 8,200Yen<br>1 tháng 13,800Yen     | 1 tháng gửi 1 ngày trở lên cũng phải đóng tiền của cả tháng.<br>Tuy nhiên, <b>nếu bắt đầu gửi từ ngày 15 của tháng</b> thì sẽ đóng tiền của nửa tháng. |
| ○ Trường hợp chỉ gửi trong các đợt nghỉ dài<br>(từ sau ngày kết thúc kì học đến trước ngày bắt đầu kì học mới)<br>◆ Nghỉ hè<br>◆ Nghỉ xuân / Nghỉ đông | 1 kỳ nghỉ 17,300Yen<br>1 kỳ nghỉ 8,200Yen | Dù gửi 1 ngày cũng phải đóng tiền cả kỳ nghỉ<br><br>Nếu sang năm sau không đăng kí gửi nữa thì đợt nghỉ xuân chỉ được gửi trả đến ngày 31 tháng 3.     |
| ○ Gửi thứ 7                                                                                                                                            | 1 tháng 2,700Yen                          | Số tiền này riêng biệt với số tiền phải trả cho thời gian gửi thông thường.<br>1 tháng gửi 1 ngày trở lên cũng phải đóng tiền của cả tháng.            |

### (Chế độ giảm trừ cho các trường hợp như gia đình đơn thân...)

Những gia đình đáp ứng các điều kiện dưới đây sẽ thuộc đối tượng được giảm trừ.

Nếu gia đình thuộc đối tượng được giảm trừ thì vui lòng đăng kí theo hướng dẫn được gửi kèm với thông báo quyết định được gửi trả vào các câu lạc bộ.

Dù đang là đối tượng được giảm trừ thì **vẫn cần đăng kí cho mỗi năm học mới.**

※ Thời hạn đăng kí giảm trừ cho phần sử dụng từ tháng 4/ R8 : Từ lúc nhận quyết định đến ngày 19/ 3/ Reiwa 8 (thứ 5)

(Trường hợp đăng kí online, hạn đến ngày 20/3/Reiwa 8 (thứ 6))

| Điều kiện                                                                          | Loại hình sử dụng          | Số tiền được giảm       | Số tiền phải trả sau khi được giảm |
|------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------|------------------------------------|
| Người giám hộ đang nhận trợ cấp nuôi con theo điều 4 khoản 1 luật Trợ cấp nuôi con | Gửi thời gian thông thường | 1tháng 3,600Yen         | 1 tháng 4,600Yen                   |
|                                                                                    |                            | Tháng 8 6,200Yen        | Tháng 8 7,600yen                   |
|                                                                                    | Gửi trong kỳ nghỉ dài      | Nghỉ hè 6,400Yen        | Nghỉ hè 10,900Yen                  |
|                                                                                    |                            | Nghỉ đông/xuân 3,600Yen | Nghỉ đông/xuân 4,600Yen            |
| Người giám hộ đang nhận trợ cấp xã hội                                             | Gửi thời gian thông thường | 1tháng 6,600Yen         | 1 tháng 1,600Yen                   |
|                                                                                    |                            | Tháng 8 12,200Yen       | Tháng 8 1,600Yen                   |
|                                                                                    | Gửi trong kỳ nghỉ dài      | Nghỉ hè 14,900Yen       | Nghỉ hè 2,400Yen                   |
|                                                                                    |                            | Nghỉ đông/xuân 6,600Yen | Nghỉ đông/xuân 1,600Yen            |

## Vui lòng đọc kỹ

## 7 Những hoạt động của các câu lạc bộ sau giờ học

Câu lạc bộ sau giờ học là nơi để trẻ sinh hoạt với tập thể thay vì về nhà sau khi tan học. Tuy nhiên chúng tôi sẽ không thể hỗ trợ đầy đủ đối với các trường hợp trẻ có các vấn đề về phát triển, trẻ bị dị ứng nặng, trẻ cần hỗ trợ chuyên môn đặc biệt hoặc các vấn đề về học tập, mong phụ huynh thông cảm. Ngoài ra, câu lạc bộ là nơi sinh hoạt tập thể, để mọi người có thể cảm thấy

thoải mái với nhau vui lòng tuân thủ các quy định và luật lệ dưới đây.

- (1) Câu lạc bộ chủ yếu để cho trẻ vui chơi. Đây không phải là nơi dạy học nên chúng tôi sẽ để trẻ tự làm bài tập về nhà. Mặc dù chúng tôi có thể sẽ hướng dẫn trẻ nhưng khi về nhà phụ huynh vui lòng kiểm tra lại câu trả lời.
- (2) Trong những kì nghỉ dài như nghỉ hè sẽ không có bữa ăn trưa nên vui lòng mang theo cơm hộp và bình nước.
- (3) Số tiền ở trên đã bao gồm cả tiền bữa phụ, vì vậy mỗi ngày trẻ sẽ được ăn 1 bữa phụ.  
Tuy nhiên, với những trẻ bị dị ứng thì có thể sẽ phải tự mang theo bữa phụ. Khi đó, tiền bữa phụ mỗi tháng là 1600Yen (trong kì nghỉ dài như nghỉ hè là 2,400 Yen, gửi thứ 7 là 300 Yen) sẽ không bị thu.
- (4) Nếu không tuân theo các quy định của câu lạc bộ, có hành vi bạo lực, ảnh hưởng đến nhân viên hỗ trợ hoặc các trẻ khác, có ý làm hỏng đồ hoặc thiết bị của câu lạc bộ, hoặc phụ huynh không chi trả phí gửi thì trẻ sẽ không được gửi nữa.
- (5) Mặc dù câu lạc bộ có tham gia bảo hiểm chấn thương, tai nạn nhưng tùy thuộc vào tình hình tai nạn nếu nằm ngoài đối tượng được bảo hiểm cũng có khả năng người giám hộ sẽ phải tự chi trả.

## 8 Đến câu lạc bộ / Rời câu lạc bộ

- (1) Sau khi tan học, trẻ sẽ đến thẳng câu lạc bộ.
- (2) Về cơ bản thì phụ huynh sẽ đón trẻ tại câu lạc bộ. Tuy nhiên việc trẻ về nhà thế nào là tùy gia đình quyết định và tự chịu trách nhiệm. Nếu có thay đổi về việc đón trẻ và thời gian trẻ rời câu lạc bộ thì vui lòng liên lạc đến câu lạc bộ.  
Ngoài ra, trong các kì nghỉ dài, trước giờ mở cửa, các câu lạc bộ sẽ không trông trẻ, do vậy ngoài việc đưa đón trẻ thế nào, phụ huynh vui lòng lưu ý đến cả việc trẻ đến câu lạc bộ lúc nào, các gia đình sẽ tự chịu trách nhiệm và đảm bảo rằng trẻ đến câu lạc bộ an toàn.
- (3) Vui lòng đón trẻ trước khi các câu lạc bộ đóng cửa.
- (4) Trong trường hợp phải đối ứng với tình trạng khẩn cấp về thảm họa hay các cảnh báo do mưa lớn hay bão, phụ huynh vui lòng nhanh chóng đến đón trẻ.

※Nếu không thể đón trẻ trước khi các câu lạc bộ đóng cửa hãy sử dụng trung tâm hỗ trợ gia đình  
Nếu muốn sử dụng thì cần phải đặt trước, phí đăng kí thành viên là 1000Yen  
Chi tiết vui lòng xác nhận tại văn phòng của trung tâm hỗ trợ gia đình  
Địa chỉ : Trong khu vực của trung tâm hỗ trợ chăm sóc trẻ 「カンガルーのぼっけ」 Điện thoại : 44-3149  
Phí sử dụng : từ 600Yen đến 800Yen/ giờ  
Những gia đình đơn thân sẽ được hỗ trợ giảm phí sử dụng  
(Chi tiết vui lòng liên hệ đến ban phúc lợi gia đình しあわせ推進課家庭福祉係 số điện thoại 44-3184)

## 9 Về việc vắng mặt (không đến câu lạc bộ)

- (1) Những ngày mà người giám hộ nghỉ làm thì không thể gửi trẻ.
- (2) Hôm nào trẻ nghỉ, người giám hộ vui lòng liên lạc trước với câu lạc bộ.
- (3) Những trường hợp dưới đây trẻ sẽ không được gửi nữa
  - Vắng mặt không lí do 1 tuần trở lên
  - Nghỉ câu lạc bộ từ 1 tháng trở lên trừ trường hợp bất khả kháng. (Bao gồm cả trường hợp hai tháng nghỉ 1 lần)
- (4) Trường hợp bị ốm hoặc mắc các bệnh truyền nhiễm vui lòng nghỉ cho đến khi có quyết định đi học.
- (5) Nếu trẻ bị thương mà việc đi đến câu lạc bộ hoặc sinh hoạt tại câu lạc bộ gặp khó khăn, vui lòng chăm sóc trẻ tại nhà. (Nếu chẳng may, tình trạng của trẻ chuyển biến xấu hay gây ảnh hưởng đến mọi người thì câu lạc bộ sẽ không thể chịu trách nhiệm)
- (6) Khi trẻ không khỏe hoặc trẻ bị sốt cao, chúng tôi sẽ liên lạc, khi đó vui lòng khẩn trương đến đón trẻ.
- (7) Nếu lớp học của trẻ được cho nghỉ vì lây nhiễm nhiều (như cúm mùa) thì trẻ cũng sẽ không thể gửi ở câu lạc bộ.

## 10 Khác

- (1) Trường hợp lần đầu tiên sử dụng câu lạc bộ, trước khi gửi quyết định được gửi hay phải chờ thêm, chúng tôi sẽ tiến hành buổi gặp mặt giữa trẻ, người giám hộ và người của câu lạc bộ. Mặc dù buổi gặp mặt đã được diễn ra nhưng vẫn phải phụ thuộc vào tình trạng đăng ký vào các câu lạc bộ mà có thể trẻ sẽ phải vào danh sách chờ.
- (2) Trong mục [ Sức khỏe của trẻ] ở đơn đăng ký vui lòng ghi tất cả những thông tin quan trọng cần chú ý về trẻ. Hãy ghi chi tiết nhất có thể, tránh bỏ sót những thông tin mà gia đình lo lắng trong việc chăm sóc trẻ ở nhà. Tùy thuộc vào tình hình, có thể sẽ phải xác nhận thông tin từ trường mẫu giáo hoặc trường tiểu học mà trẻ đã hoặc sẽ theo học  
Ngoài ra, tùy thuộc vào tình trạng khuyết tật có thể sẽ nhận được hướng dẫn về dịch vụ chăm sóc riêng cho trẻ sau giờ học
- (3) Trong 1 tháng dù chỉ gửi trẻ 1 ngày cũng phải đóng tiền cả tháng ( phí gửi không tính theo ngày)  
Tuy nhiên, nếu bắt đầu gửi trẻ từ sau ngày 15 của tháng thì sẽ chỉ phải trả phí cho nửa tháng.
- (4) Để xác nhận tình trạng công việc, có thể sẽ yêu cầu nộp lịch làm việc hoặc liên lạc trực tiếp với nơi làm việc của phụ huynh.
- (5) Khi thay đổi việc làm hoặc thời gian làm việc, vui lòng nhanh chóng nộp lại giấy chứng nhận việc làm.
- (6) Nếu nghỉ việc phải nộp đơn [保育の実施申立書兼誓約書] . Trong vòng 90 ngày kể từ ngày thôi việc nếu không nộp được giấy chứng nhận việc làm thì trẻ sẽ không được gửi nữa.  
Ngoài ra, nếu không đi xin việc thì trẻ cũng sẽ không được gửi.
- (7) Trong thời gian mẹ đang nghỉ chăm con nhỏ (ikukyu) cũng không thể gửi trẻ vào các câu lạc bộ
- (8) Mặc dù đối với trẻ đang gửi tại câu lạc bộ, trẻ sẽ tiếp tục được gửi đến 8 tuần sau khi mẹ sinh em bé, tuy nhiên nếu trong thời gian mẹ đang hưởng chế độ sau sinh mà bố cũng được nghỉ để chăm con thì trẻ cũng không được nghỉ.
- (9) Nếu phát sinh nhiều trường hợp chờ để được gửi trẻ vào các câu lạc bộ thì có thể sẽ không thể thay đổi hình thức gửi (gửi thời gian thông thường, gửi trong các đợt nghỉ dài) sau khi đã được quyết định. Ngoài ra, trường hợp đăng ký gửi trẻ trong các đợt nghỉ dài cũng có thể chỉ được chấp nhận gửi trong kỳ nghỉ hè.
- (10) Trường hợp có nhiều câu lạc bộ trong cùng phạm vi phân chia của trường tiểu học, căn cứ vào số lượng trẻ đăng kí sẽ phân chia trẻ vào các câu lạc bộ theo từng khu vực, cụ thể sẽ được hướng dẫn trong giấy thông báo quyết định. Các câu lạc bộ không phân chia theo trường mẫu giáo, mầm non mà các trẻ học trước khi nhập học, cũng không phân chia theo lớp học mà trẻ học tại trường tiểu học sau khi nhập học. Mong sự hợp tác của quý phụ huynh.
- (11) Tùy theo tình trạng lây lan của dịch Corona, dịch cúm mùa... câu lạc bộ có thể tạm thời đóng cửa hoặc hạn chế học sinh đến câu lạc bộ.
- (12) Những câu lạc bộ có nhiều trẻ phải chờ để vào thì những trẻ đang gửi tại câu lạc bộ nhưng thực tế rất ít đến có thể sẽ được yêu cầu nghỉ tại câu lạc bộ. Vì vậy trước khi làm đơn đăng kí vui lòng bàn bạc kỹ với gia đình, xem có cần thiết phải gửi trẻ vào câu lạc bộ sau giờ học hay không, rồi sau đó mới đăng ký.
- (13) Nếu phát hiện thực tế có sai khác hoặc gian dối so với nội dung đơn đăng ký thì quyết định được gửi trẻ sẽ bị hủy.

(Thông tin liên lạc)

Hội đồng giáo dục thành phố Fukuroi – Ban trẻ em – Bộ phận chăm sóc giáo dục trẻ

Điện thoại : 86-3330 Fax : 86-3666

〒437-0013 Fukuroi shi Araya 1 chome-2-1



Trang web  
của thành  
phố Fukuroi

## DANH SÁCH CÁC CÂU LẠC BỘ TRONG ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ( NĂM REIWA 8)

| Các câu lạc bộ                                       | Địa chỉ                                                                             | Địa điểm thực tế                                | Số điện thoại                 |
|------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------|
| Trường tiểu học Fukuroi Higashi (CLB Wakuwaku)       | Hirooka 2317-1                                                                      | Địa điểm bên trong trường<br>Phòng học trống    | 090-3302-7389                 |
| Trường tiểu học Fukuroi Nishi (CLB Asunaro)          | Kawai 442 Fukuroi Nishi Community House 1                                           | Địa điểm bên trong trường                       | 0538-43-8228<br>090-2344-5414 |
| Trường tiểu học Fukuroi Nishi (CLB Aozora 1)         | Kawai 550-3 Fukuroi Nishi Community House 2 Tầng 1                                  | Địa điểm bên ngoài trường                       | 0538-44-0030<br>080-1566-3160 |
| Trường tiểu học Fukuroi Nishi (CLB Aozora 2)         | Kawai 550-3 Fukuroi Nishi Community House 2 Tầng 2                                  | Địa điểm bên ngoài trường                       | 0538-44-0030<br>090-7021-1344 |
| Trường tiểu học Fukuroi Minami (CLB Minami Sukusuku) | Takao 743-1 Fukuroi Minami Community House 1 (Phía tây trường học)                  | Địa điểm bên ngoài trường                       | 0538-43-0820<br>090-2773-5203 |
| Trường tiểu học Fukuroi Minami (CLB Minami Genki)    | Aino 2961 Fukuroi Minami Community House 2 (Tòa nhà phía đông trong Clean Pia Aino) | Một phần của trung tâm công cộng                | 0538-43-5331<br>080-1620-3197 |
| Trường tiểu học Fukuroi Minami (CLB Unikids Minanmi) | Takao740                                                                            | Phòng đặc biệt trong trường                     | 080-7593-3609                 |
| Trường tiểu học Fukuroi Kita (CLB Nobinobi Kita)     | Kuno 1508-1 Fukuroi Kita Community House 1 (Phía tây trường học)                    | Địa điểm bên ngoài trường                       | 0538-44-2210                  |
| Trường tiểu học Fukuroi Kita (CLB Nobinobi Nishi)    | Horikoshi 5-18-2 Fukuroi Kita Community House 2 (Phía đông công viên Kobato)        | Địa điểm bên ngoài trường                       | 0538-43-1886<br>090-8268-4427 |
| Trường tiểu học Fukuroi Kita (CLB Nobinobi Minami 1) | Kuno 1227-10 Fukuroi Kita Community House 3 Tầng 1                                  | Địa điểm bên ngoài trường                       | 0538-44-5538<br>070-2228-0187 |
| Trường tiểu học Fukuroi Kita (CLB Nobinobi Minami 2) | Kuno 1227-10 Fukuroi Kita Community House 3. Tầng 2                                 | Địa điểm bên ngoài trường                       | 090-6358-6100<br>0538-31-2111 |
| Trường tiểu học Fukuroi Kita (CLB Unikidz Kita)      | Kuno 1580                                                                           | Phòng học trong trường                          | 080-7593-3565                 |
| Trường tiểu học Imai (CLB Nakayoshi)                 | Ota 692                                                                             | Phòng học trống                                 | 090-5862-4894                 |
| Trường tiểu học Mitsukawa (CLB Smile)                | Tomonaga 38                                                                         | Phòng học trống                                 | 090-9024-8944                 |
| Trường tiểu học Kasahara (CLB Kasaharako)            | Yamazuki 5093-13 (Trong trường mầm non Kasahara Kodomo En)                          | Phòng chuyên dụng trong trường mầm non công lập | 090-9024-8967                 |
| Trường tiểu học Yamana (CLB Yamanako Lucky)          | Haruoka 684                                                                         | Phòng học trống                                 | 090-2533-1059                 |
| Trường tiểu học Yamana (CLB Yamanako Happy)          | Haruoka 1-8-2 Yamana Community House Tầng 1                                         | Địa điểm bên ngoài trường                       | 0538-48-8777<br>090-3102-7397 |
| Trường tiểu học Yamana (CLB Yamanako Dream)          | Haruoka 1-8-2 Yamana Community House Tầng 2                                         | Địa điểm bên ngoài trường                       | 0538-48-8777<br>080-5817-4400 |
| Trường tiểu học Yamana (CLB Yamanako Clover)         | Haruoka 684                                                                         | Hội trường Himawari                             | 080-2633-4334                 |
| Trường tiểu học Yamana (CLB Yamanako Aiuro)          | Haruoka 684                                                                         | Phòng đặc biệt trong trường                     | 090-1559-2090                 |
| Trường tiểu học Yamana (CLB Unikids yamana)          | Haruoka 684                                                                         | Phòng đặc biệt trong trường                     | 080-7149-6031                 |
| Trường tiểu học Konan (CLB Hanasaku Konanko)         | Uedacho 306-2 Konan Community House                                                 | Địa điểm bên trong trường                       | 090-7916-3810                 |
| Trường tiểu học Konan (CLB Konankid)                 | Uedacho 306-2                                                                       | Phòng đặc biệt trong trường                     | 090-7005-4919                 |
| Trường tiểu học Konan (CLB Unikids Konan)            | Uedacho 306-2                                                                       | Phòng đặc biệt trong trường                     | 080-7149-6011                 |
| Trường tiểu học Asaba Minami (CLB Minamiko)          | Nishidori 148                                                                       | Phòng học trống                                 | 090-3251-5251                 |
| Trường tiểu học Asaba Kita (CLB Nakayoshi Genki)     | Asaba 1322                                                                          | Phòng học trống                                 | 090-3259-8266                 |
| Trường tiểu học Asaba Higashi (CLB Higashiko)        | Asaba 2800 Asaba Higashi Community House                                            | Địa điểm bên trong trường<br>Phòng học trống    | 090-3259-8523                 |
| Câu lạc bộ thứ 7                                     | Horikoshi 5-18-2 Fukuroi Kita Community House 2 (Phía đông công viên Kobato)        | Địa điểm bên ngoài trường                       | 0538-43-1886<br>080-8083-5829 |